

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



TÌNH BẠN

Số 125 Truyện của HỮU-MẠI 27.4.44

Mỗi số 0,25 — 3 tháng 3,00 — 6 tháng 6\$ — cả năm 12\$
Mandat gửi Đ. V. B. LONG chế nhà xuất bản TÂN-DÂN Hanoi

Tân-Dân ở Mực-Xá

Nhà in Tân-Dân ở Mực-Xá đã qua thời kỳ tổ-chức, đã qua những buổi khó khăn ban đầu, hiện nay các máy đã chạy đều.

Báo TRUYỀN BA chỉ ra chậm có một kỳ đầu, mấy kỳ này đã ra đúng. PHO-THONG TUOI TRE số đầu đã ra chậm, nhưng từ số 2 sẽ ra đúng kỳ. PHO-THONC CHUYÊN SAN số 1^{er} Avril sẽ ra đúng kỳ.

Từ 1^{er} Avril, các sách cũng sẽ bắt đầu in...

Đó là bước thứ nhất của nhà in Tân-Dân ở Mực-Xá. Bước ấy thể là vững rồi, chúng tôi đã bắt đầu lo bước thứ hai : đem cái máy lớn nhất về Mực-Xá để tái bản Tiểu-Thuyết Thứ Bảy.

Nhà in Tân-Dân

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sưng hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ.

Xin nhớ nhận con Bướm

hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

22, Phố hàng Ngang, Hanoi, giá mỗi 80B

TÌNH BẠN

I

DỜI Hậu-Ngô ở nước ta có ba thanh niên. Một người quê Ái-châu tên là Vương-Giáp. Một người tên gọi Vạn cốc quê ở Diên-châu. Người thứ ba quê ở Hoàn-châu tên là Đàm Kỳ. Người nào cũng dung mạo khôi ngô, thông minh hơn chúng, nhưng đều sinh trưởng ở gia đình bần bách. Thuở ấy, có Vân-hải thuyền sư là một vị đạo đức cao-tăng, ngoài việc thuyết pháp cũng truyền bá Phật-giáo, lại dựng nhà học ở cạnh chùa, giảng dạy về nho học. Số học trò đến ẩn bóng ngài để dùi mài kinh sử cũng có hàng ngàn, hầu khắp các thanh niên trong xứ.

Ba thanh niên nói trên, cũng vì gia đình họ mẫn đường học vấn, mộ tiếng thuyền sư, cho họ ra Giao châu du học. Mỗi người một xứ. Ai ngờ nước kẻo gặp gỡ, đến địa đầu Giao-châu, họ lần lượt mang khăn gói vào quán trọ, cùng nhau qua đêm ở đó và nói cho nhau rõ mục đích hành-trình của mình. Bởi đó, một mối tình thân đã buộc họ, họ cùng nhau đến chùa Quang-Khải bái yết Vân-hải thuyền sư và làm lễ thụ-giáo. Thuyền sư thấy họ có chí theo học, đã

mạo hiểm vượt bao dặm đường, trèo đèo lội suối mà đến học hỏi, đem lòng quý mến lắm, dạy bảo tận tâm. Chẳng bao lâu họ đã nổi tiếng danh sĩ, tiếng đồn vang tới quê nhà. Rồi nhân giao châu có loạn, họ phải đến cáo biệt thầy giờ lại nhà. Trên đường về, lòng họ chứa bao mộng đẹp và cùng nhau nguyện kết tình hữu ái, đồng sinh, đồng tử, đồng nhục, đồng vinh. Đoạn, ai về với gia đình nấy, để hưởng thú đoàn viên êm dịu sau bao năm ly biệt.

Vương Giáp may mắn lấy được vợ đẹp và giàu có lớn. Vạn Cốc và Đàm-Kỳ thì cảnh nhà đã nghèo lại gặp phải mấy năm mất mùa càng thêm túng thiếu.

Họ mới rủ nhau ra Ái-châu, mong bạn cứu-mang. Giáp trước đây đã được tin các bạn, biết cảnh ngộ rất đáng ái ngại, đã tính lên đường vào quê các bạn để giúp đỡ ít nhiều, nhưng vì bị đau, nên ý định không được thi hành. Nay lại thấy các bạn tới nhà thì lấy làm hoan hỷ lắm.

Họ ở nhà Giáp, thấm thoát được hai tháng. Một hôm Giáp vắng nhà. Vợ Giáp tìm đến buồng khách nói nhiều câu khiếm nhã, có ý muốn trục xuất họ. Họ liền không chờ bạn về để cáo biệt, rủ nhau cùng ra đi. Bởi họ tự nghĩ rằng : « Bạn ta, mặc dầu là người rất tốt, nhưng vợ bạn là người không hiền, cậy của và kiêu ngạo, nếu còn ở, thì sẽ làm thương tổn đến hòa khí của vợ chồng bạn và có khi, vì đó giảm mất hạnh phúc gia đình của họ. Chi bằng ta ra đi, tìm phương tự lập ».

Họ bỏ đi được nửa ngày thì Giáp trở về, không thấy hai bạn, vội gọi gia nhân đến hỏi, không ai

biết duyên cớ làm sao cả. Lại hỏi vợ, cũng không được một tia sáng nào hơn. Giáp lấy làm buồn rầu lắm, ngồi nhà chờ. Đêm đến, cũng không thấy các bạn trở lại. Rồi các ngày tiếp sau, Giáp cũng không có hy vọng gặp nữa. Giáp mới vờ đi chơi, một lúc về bảo vợ làm cơm để các bạn chốc nữa về ăn. Vợ Giáp ra vẻ oán hờn và hờ hững; đoạn tìm cớ thối thác đang giờ việc. Chàng hiểu ngay vì vợ nên các bạn đã phải bỏ đi, lấy làm giận lắm. Chàng quyết tâm ra đi tìm bạn, để giải chút nỗi lòng. Chàng đi, đi mãi, tận quê nhà Vạn Cốc và Đàm Kỳ cũng không gặp. Có người nhà đi tìm và khuyên chàng trở lại nhà, chàng cũng không nghe. Sau đến một làng nọ, gặp lúc trời mới mưa xong, đường lậm lội, chàng trượt chân ngã xuống một cái hố sâu, bị một tảng đất lớn đè lên mình lấp gần kín hết, chỉ hở có cái đầu và một cánh tay như chực chôn sống chàng vào đấy. Chàng cố hết sức, cũng không sao tự cứu được, trời lại về chiều, đường vắng không một ai đi lại để nghe tiếng cầu cứu đến giải nguy cho chàng. Rồi đêm xuống. Nền trời như bát mực đặc. Gió lạnh nổi. Sấm rền, chớp giạt, mưa lại đổ như trút nước. Đất trên bờ hố lại lở thêm và lèn thêm cho nặng, nước hố cũng lên rất gấp như để chìm ngập đầu chàng, mặc dầu chỗ chàng nằm là nơi cao nhất trong hố. Tử thần như đã sẵn sàng liềm sắc, đến cắt sinh mệnh chàng. Nhưng may thay! Một lúc mưa ngớt, nước hố cạn dần, Gió to thổi dữ, làm đổng đất trên mình chàng rơi dần dần, nên trọng lực ép lên chàng cũng giảm, không đến nỗi làm bộ máy hô hấp phải tê liệt. Ngày

đến. Nền trời trong vò cao. Mấy tia sáng ở chân trời đã hứa hẹn một ngày tốt đẹp.

Một lão bà đi trên bờ hồ, thấy gần đấy có một con cá rô, rế xuống bắt. Chàng vì kiệt sức không kêu được nữa, lấy tay quẫy vào nước. Lão bà nghe tiếng nước động, ngớ cà, chạy lại, trông thấy, Lốt hoảng bỏ chạy về làng, mấy người hiền kỳ hay tin, rủ nhau đến xem. Rồi cả dân làng đổ ra, nhưng không một ai chịu đỡ đỡng đất cứu vớt chàng. Vì đây là một bản mường, dân cư đã ít mà họ lại mê tin nhảm. Họ cho rằng một người bị tai nạn như chàng ắt phải chết. Một người chết là một cái mồi ngon của ma, nếu nay cứu sông cho chàng thì ma thù oán, nên họ đang tâm để chàng chết cho được đẹp lòng ma. Rồi dần dần, họ bỏ chàng nằm chờ chết. Trong lúc nguy hiểm ấy, chàng thấy một cô gái mường mang cuốc ra vội vàng đỡ đỡng đất đỡ chàng ngồi dậy, và đặt vào lòng chàng một nắm cơm rồi vác cuốc đi thẳng, như để tránh mắt thiên hạ. Chàng mệt lắm. Một lúc lâu mới đứng dậy được, đi rửa chân tay mặt mũi sạch sẽ, và lấy cơm ra ăn. Thấy sức khỏe đã giở lại dần dần, chàng đứng dậy định lên đường, thì chân thấy vướng một vật cứng. Cúi xuống nhặt thì ra là một cây kiếm. mang xuống suối rửa sạch, chàng đọc thấy trên lưỡi kiếm có viết hàng chữ rằng : « Đắc thủ kiếm giả, tất đại tướng dã » lại được kiếm này ắt làm đại tướng). Chàng lấy làm sung sướng lắm, chắc rằng sau cơn hoạn nạn sẽ có một tương lai sáng lạng. Chàng lên đường thẳng tiến, rế lau lách do một đường dốc độc đạo, hai bên có vực sâu thẳm, trông rất ghê sợ. Cái cảm giác sẽ, nếu vô ý, trượt chân hay nhỡ

bước không sao khỏi vỡ sọ, cứ khiến chàng mỗi bước chân một dè dặt. Đã thế lại đi được một lúc, đến quãng đường trông rất nguy hiểm, hơn cả, có một con ngựa buộc chắn ngang lối đi, mà cách đó có cái cầu tre thì đã bị phá, làm lối đi phải đứt đoạn.

Những tay dõ bơi lội và mao hiểm cũng chưa chắc đã dám lội qua, vì nước chảy xoăn và sâu hoắm, bọt tung tóe lên. Chàng thấy mà rung mình, rụt rè đứng chần nản, đã toan quav gót, thì đánh vụt một cái, chàng thấy một mũi tên đến cắm vào búi tóc chàng. Sợ toát mồ hôi, đưa tay lên đầu, chàng lấy mũi tên xem thì thấy có một mẩu giấy viết rằng :

« Hãy dùng ngựa kia, *Hà cô*, người đã cứu chàng » chàng liền lại, cầm cương nhảy lên ngựa, thì ngựa quay đầu hướng về lối cầu nước xoáy, chồm bốn vó lại, lấy đà nhảy qua như bay sang bên kia đường, khiến chàng táng đả kinh hồn. Sang đến bên kia đường vội tuột xuống ngựa, chàng móc túi lấy tiền chực buộc vào cương ngựa để giả tiền qua cầu cho chủ ngựa. Bỗng một mũi tên thứ hai bay vù đến cắm vào búi tóc nữa. Chàng vội rút xem thấy rằng : « Ngựa này xin kính tặng chàng, chớ có từ nan — *Hà cô* ». Chàng tự nghĩ không biết *Hà cô* là ai, đã cứu sống chàng, nay lại bảo cho cách qua đường, cùng tặng ngựa. Người dân mà hào hiệp lắm thay, biết lấy gì báo được ơn người mà hơn thế nữa, *Hà cô* là một tay cung thủ phi thường, tính mệnh ta, ở trong tay nàng. Thôi ! Nàng đã cho, ta xin bái lĩnh. Nếu trời dè sống, ta sẽ có lúc tìm cách báo ân sâu.

Nghĩ vậy, chàng nhảy lên ngựa, mà lòng vẫn hồi

hân vì quá mệt, nên lúc nàng đỡ đỡ đất nâng chàng ngồi dậy, không thể nhận diện được và nói một lời cảm tạ. Còn ngựa thì cứ lẹ lảng bước,



Lão bà sợ quá, ù té chạy về làng.

chẳng mấy chốc đã vượt qua bao dặm đường, vì nó là một thiên lý mã. Đến một xóm nọ, chàng gặp một người bà con. Họ ân cần giữ chàng ở lại chơi. Chàng thấy trong xóm ấy có trường dạy võ, các võ sĩ toàn người từ xứ. Chàng lần lần làm quen với họ, để dò tin tức về Vạn-cốc và Đàm-kỳ. Nhưng không ai biết! Sau chàng lưu lại xin học võ. Chàng vốn thiên tư dĩnh ngộ lại có sức khỏe, nên chẳng mấy, mà các môn võ đã siêu phàm, chàng lại từ giã thầy bạn ra đi.

Chính hồi ấy loạn Thập-nhị sứ-quân đã nhóm. Chàng đến một miền nọ. Trời hoàng hôn. Giữa một vùng sậy mọc cao như một đám rừng, chàng dong ngựa tiến. Bỗng trong bụi rậm có tiếng động. Chàng ngừng lại. Một người lực lưỡng tuốt gươm ra chực đâm chàng. Người ấy ăn vận nhung y. Chàng cũng dơ kiếm đỡ. Hai người đấu kiếm một lúc thì người vận nhung y bị bại. Chàng đi kiếm vào cỏ, không giết. Người kia vội đứng dậy bái tạ và tỏ lòng hối hận, đã ngờ chàng là kẻ thù. Bởi đó, chàng được biết người kia là một võ tướng của Ngô xương-Xý đưa quân đi đánh nhau với quân Phạm Bạch-Hổ ở Đằng-châu, bị thua về đến đó, đang chờ viện-binh đến để đánh báo thù. Một chốc, viện-binh kéo đến rầm rầm rộ rộ. Các tướng tranh nhau đi tiên phong. Quân họ Phạm đóng cách đó cũng không bao xa, tiếng hò hét cùng chiêng trống đục tiến quân vang dậy một góc trời. Cuộc chém giết bắt đầu. Phía họ Ngô đã có mười viên dũng tướng tử trận. Quan Nguyên-soái đã lấy làm lo sợ. Các tướng đã thấy nhụt bớt hăng hái, không mấy người tình-nguyện

ra trận như lúc bấy. Bỗng dưới trướng có một tướng đến xin tiến cử một người, tình nguyện ra đối địch với giặc. Quan nguyên-soái thấy người đó ăn mặc ra dáng thường dân, chưa biết tài nghệ ra sao, không muốn cho ra trận. Nhưng viên võ tướng kia cố xin và đảm nhận nếu là kẻ vô tài xin chịu tội, Nguyên soái mới y chuẩn và ban cho một chiếc thắt lưng lụa, một cây kiếm, người ấy chính là Vương-Giáp. Chàng sụp mình xuống lạy tạ, tỏ lời không dám nhận, xin chờ lấy được đầu giặc, sẽ về lĩnh thưởng. Chàng liền lúi ra nhảy lên mình ngựa, thì một bọn tướng trẻ tuổi chạy lại giữ lấy cương ngựa, không cho chàng tiến. Có tiếng eĩi cộ. Họ quyết thử tài cùng chàng để độ cao thấp, vì họ vốn là con nhà tướng mà không được ra trận, mà chàng là một thường dân thế lại được viên võ tướng kia tiến cử. Có lệnh trên, chàng phải lần lượt thi tài với các tướng. Chàng không muốn cùng trong một bọn, giết bại lẫn nhau, nên đấu chưa vài hiệp chàng vờ bỏ chạy, tể ngựa ra ngay mặt trận. Bọn kia hết lời chê bai chàng hèn nhát và bất tài, rủ nhau đuổi theo, định bắt trở về. Nhưng ngựa chàng phi nước đại, cả bọn đuổi sao kịp. Đến khi giáp chiến cùng giặc, họ thấy chàng múa gươm như rồng bay phượng múa. Chưa dập bả trầu, viên tướng đại tài của giặc, bấy lâu nay lấy tiếng, làm cho họ Ngô bao nhiêu tướng tá bỏ mạng, bị chàng chém lấy thủ cấp đeo vào yên ngựa. Tiếp tục, năm tướng nữa cũng thành ma không đầu. Quân họ Phạm rối loạn. Chàng đánh đuổi mãi đến gần trại họ. Các tướng lấy làm kinh dị lắm, hết cả lòng ghen tức, tranh nhau về

trại báo tin tắng trậu. Có lệnh thu quân. Họ rủ nhau ra nghênh tiếp chàng, rồi rít xin lỗi và bái phục tài chàng. Nguyên-soái cũng ra ngoài doanh trại đón chàng, trông áo chàng đâm những máu đào, liềm cỡi ngay chiếc chiến bào tắng chàng. Chàng sụp lạy bái lĩnh. Còn viên tướng đã tiến cử chàng, lúc hay tin, chạy vội đến ôm lấy chàng, mừng quá, mắt tràn nước mắt, không nói được nên lời. Tiệc khao quân mở. Chàng được Nguyên-soái cho ngồi đồng bàn.

Chàng lấy địa vị mình là một tiểu tốt vô danh, không chịn nhận mời. Các tướng khuyên mời. Nguyên-soái hẹn tàu chúa công trọng thưởng. Chàng mới dự tiệc. Cuộc rượu đã bắt đầu. Thám tử bỗng phi báo về có tướng giặc đến khiêu chiến. Chàng ung dung đứng dậy xin ra nghênh địch. Tiếng hò reo cùng tiếng vỗ tay nổi vang. Nguyên-soái thân rót rượu khuyên mời. Các tướng tranh nhau tắng rượu. Chàng nai nịt gọn gàng vác kiếm nhảy lên ngựa ra trậu. Một tướng đề nghị hãy hoãn tiệc rượu; mọi người ra trậu để thưởng giám ngọn kiếm huyền diệu và thần ảo của chàng. Cuộc tàn sát bắt đầu. Hai tướng rụng đầu. Địch quân rối loạn, dẫy xéo lên nhau bỏ chạy, ai lo mạng nấy. Chàng tiến quân sang trậu tuyến của giặc như vào quăng đất không người. Chàng không nỡ tàn sát, ra lệnh lui quân, giở lại cùng mọi người nhập tiệc. Tiếng hoan hô lời chúc mừng kẻ sao cho xiết! Tiệc vui kéo dài mãi đến đêm. Chàng bị ép uống rượu quá say, nằm lắn ra ngủ bất tỉnh nhân sự. Đang đêm có lệnh cáo cấp, nguyên-soái bị gọi về Bình-kiều là nơi Ngô-Xương-Xý đóng quân. Quân sĩ vội vã nhờ trại. Mọi người lên đường, không ai nhớ đến anh chàng say

rượu đang nằm ở một chỗ vắng. Sáng dậy, chàng thấy trơ trọi một mình, hốt hoảng đứng lên, đi tìm kiếm, thấy kiếm mất, trông ra chỗ buộc ngựa, cũng chẳng thấy ngựa. Chàng lấy làm oán trách nguyên-soái lắm, sao tiền quân không cho gọi mình.

Khí tức ngập trời.. Bỗng một mũi tên hay vút đến cắm vào tóc chàng, chàng vội rút xem thấy có chữ rằng : «Kiếm trên mái nhà, ngựa sau miếu cổ. Hà-cô». Chàng vừa mừng, vừa kinh ngạc, chạy ngay đến các nơi nói trên, quả thấy cả kiếm và cả ngựa. Rồi chàng nhảy lên ngựa đi, vừa đi vừa nghĩ chẳng biết Hà-cô là người hay ma quỷ gì mà vẫn theo lời mình, dễ sinh phúc. Mà làm sao Hà-Cô lại đến được đây để cất kiếm và dấu ngựa cho mình ? Thật là bí hiểm. Chàng nát óc nghĩ, không một câu giải đáp vừa lòng. Ngựa được dịp lỏng buông tay khấu, bước rất lẹ làng.

Hết cánh đồng bằng, đường bắt đầu lên qua bụi rậm, chàng cứ để mặc ngựa tiến bước. Những chùm lá, cành gai, theo chiều gió thổi, xát cọ vào nhau, kêu xào-xạc, và lắm lúc chúng ngã gục xuống làm thành những trở lực cho khách bộ hành. Mà tư tưởng Giáp như đề hất vào chỗ đầu đầu, mặc ngựa liệu bề cất bước, cho đến nỗi không quan hoài đến một nguy-hiềm nào. Bỗng một tiếng kêu « tách » tiếp luôn tiếng ngựa hí. Chàng thấy mình đã bị treo lên đầu một cần tre cao, bởi mấy sợi dây buộc qua lồng ngực, đu đưa trên khoảng trời không, còn ngựa thì đang dầy dựa dưới một cái hãm sâu. Sợ hãi, chàng kêu :rời, kêu đất. Tiếng chàng cùng tiếng hí của ngựa, hòa thành một điệu đau thương, khua động làn không khí yên lặng, khiến một bọn người như đang chờ sẵn, núp

ình dân dấy, đến để bắt «mồi». Bọn người ấy nai nịt gọn gàng, kẻ mang giáo, mác, người cung nỏ, thân thể lực-lưỡng, dáng bộ nhanh nhẹn và quả quyết lắm, trông ra dáng các võ sỹ Họ lại gần. Việc thứ nhất của họ là lo hạ cần tre xuống, một cách rất êm ả, rồi cắt dây lấy cồng, đồng đặc gõ ba hồi: Đoạn họ ra vẻ trịnh trọng đứng vây quanh chàng, và đến hố lo vực ngựa lên. Một chốc, phía trước có tiếng động. Một đàn ngựa rẽ cây, tiến đến. Các kỵ mã đều mặc chiến bào, tay mang kiếm. Bọn kia cúi rạp lấy chào. Họ đưa mắt như để quan sát địa thế, một lượt, rồi xuống ngựa. Họ lại gần Giáp, khiêm tốn, tỏ vẻ hối hận đã để có điều vô lễ với chàng và mong xin tha thứ, cùng giới thiệu tính danh. Giáp tỏ lòng cảm tạ. Rồi ân cần họ mời chàng trở về trại. Chàng cố từ, nhưng trước sự sốt sắng của họ, chàng phải ngliêng mình và lên ngựa cùng đi với họ. Họ là ai? Họ là các tướng bộ hạ của Phạm-bạch-Hồ. Họ biết chàng đã bị các tướng họ Ngô bỏ rơi, muốn thu dụng, nhưng sợ chàng e ngại về điều đã giết chết tướng tá họ nhiều, nên bày kế cái bẫy bắt chàng, để lấy cơ xin lỗi chàng, rồi tìm cách thu dụng. Họ đưa chàng về Hằng-Châu, chỗ l'ham bạch-Hồ đóng quân. Hết tiệc nọ đến tiệc kia khoản đãi. Còn châu báu, vàng bạc tặng chàng cũng hậu lắm. Với tất cả các của quý ấy, họ lại trao chàng quyền đại tướng.



Lại nói về Vạn-Cốc với Đàm-Kỳ cùng nhau bỏ nhà Vương Giáp ra đi, lung thang khắp nơi, sau đến ở một quán trọ. Đêm đến có cướp vào, đốt phá. Hai chàng chạy trốn, không quen thuộc lối, thành phải

lạc nhau. Sáng ngày, lại có lệnh quan truy tìm, vì họ bị ngờ là đồng đảng của bọn cướp. Họ phải trốn ẩn mỗi người một ngả.

Vạn Cốc chạy vào nẻo rừng rậm, lần chui qua lau



Thì ra là một thanh kiếm.

lách, bị gai gốc cào cấu, rách cả thịt da ; lại hồ báo găm thét, chim chóc kêu riu rít, làm chàng hồn xiêu phách lạc. Gia dĩ, khát nước, uống phải nước khe, có chất độc, cơn sốt nổi lên, lòng đầy đau khổ. Lần tìm một chiếc dây bằng thân cây leo, trèo lên một cành cây buộc trong chui cò vào, Vạn toan tự tử. Bỗng một mũi tên, rồi hai, rồi ba mũi tên kế tiếp nhau bắn vào sợi giây làm cho đứt ngang, chàng phải rơi tòm xuống một lùm cây. Lóp ngóp đứng dậy, và nhặt lấy các mũi tên, thấy có chữ Ha-cô thì rất lấy làm kinh ngạc, không biết ai là Hà-Cô đã dụng tâm cứu sống mình, bắn cho giây đứt mà có lẽ trời còn muốn để mình sống nên mới gặp tay cung thủ phi thường, bắn ba phát tên trúng ngay một chỗ. Nếu tay tầm thường thì sai một ly là mũi tên ắt kết liễu mạng mình. Thôi số trời còn để sống, để được gặp các bạn đây chăng ! Chàng tự nghĩ như vậy. thấy can đảm và hy vọng như dần dần đã trở lại. Thì bỗng đánh soạt một cái, một con hồ vàng to lớn ở trong bụi rậm nhảy bổ ra, cõng lấy chàng chạy. Nó vượt qua rừng rậm, nhảy qua suối, len vào các núi đá, chạy như bay, làm cho quần áo da thịt chàng đã bị rách; nay lại nát ra từng mảnh. Chàng thì như một cái xác chết, còn đâu là hồn vía. Một lúc lâu, hồ mang chàng đến một hang đá, êm dịu đặt chàng xuống, đưa lưỡi liếm vào các vết thương cho chàng rồi bỏ đi. Dần dần chàng thấy hơi tỉnh, mở mắt ra trông thấy hang rộng rãi, phía trong tối om, phía ngoài có ánh sáng chiếu vào, trông không có gì nguy hiểm cả. Chàng lại đưa mắt trông sang hai bên thì ối trời ! Hai con hồ con đang ngồi dán mắt vào chàng. Mắt chàng nhắm nghiền lại. Hồn

vía chàng lại xiêu bạt hết. Chàng không dám thở, không dám cử động, cố nằm yên, ngỡ hầu mãnh thú cho là một thứ gỗ đá gì không để ý đến, không lại vồ lấy mà nhai nhở chàng ra, như thề con mèo ăn con chuột ! Cái khồ hình ấy với chàng, nếu kéo dài ra mãi, thì không chui vào bụng hồ, cũng đến chết ngạt.

Nhưng không... Một chốc, con hồ vàng trở lại. Chàng nghe nó ném một vật gì bên cạnh chàng. Một lần nữa, nó liếm các vết thương cho chàng rồi bỏ đi cùng hai con hồ con, để mặc chàng nằm đó. Bụng chàng đói lắm. Chàng liều mạng, mở mắt ra, không thấy các thú dữ nữa, vội ngồi nhồm dậy, thấy có một miếng thịt nai còn đẫm máu, cùng một chai rượu, là các thứ hồ đem đến vứt lúc nãy. Chàng tự nhủ : Thịt nai là tự hồ đưa đến cho chàng, còn chai rượu thì ở đâu đến. Của người chăng ? Của thần hồ chăng ? Chàng không sao trả lời được. Săn đây thì cứ ăn no uống say, nếu chết thì cũng không sao tránh được. Chàng ăn uống xong nằm lăn ra ngủ, nào biết chi trời đất.

Sáng ngày, thấy chim chóc hót gáy, ánh nắng xiên vào mặt, mở mắt chực đứng dậy thì nghiêng sang phải, thấy một con hồ con nghiêng sang trái, cũng một con như thế. Chúng nằm ngáy phì phì, đuôi chúng quất luôn lên bụng chàng, có lúc chúng lại gác cả chân lên chàng nữa, chàng nín thở để mặc chúng làm gì thì tùy ý. Lại một lần nữa, chàng bị khồ hình.

Nhưng may ! Hồ vàng đã trở lại. Nó găm thét chuyển cả rừng sâu, đánh thức hai hồ con dậy, con nào đến chỗ ấy, như hôm trước, ngồi cạnh chàng. Thì ra chàng đã một đêm cùng chúng quây quần nằm ngủ mà chàng không biết.

Chàng như đã hơi quen với nguy hiểm, đưa mắt nhìn phía có hồ vàng, thấy một ông già tóc bạc râu dài quá rốn, mình khoác một tấm da thú trắng, tay cầm một cành lá, ngồi trên lưng hồ. Hồ vừa gặm tiét vừa tiến lại gần cửa hang. Khi sắp đến chỗ chàng nằm, lão dường hoảng trên lưng hồ bước xuống, đi thẳng lại nắm lấy tay chàng kéo dậy. Ghàng tưởng đó là thần đến xơi thịt chàng. Chàng nằm yên. Nhưng lúc nghe lão nói tiếng người, và dịu dàng an ủi và khuyên chàng can-đảm lên, chàng mới hoàn hồn đứng lên chực lễ tạ, nhưng lão xua tay và tránh ra bên không chịu nhận lễ.

Chàng thấy lão vừa đạo mạo vừa nhân từ, vừa nhã độ, lòng tan dần sợ hãi. Bạo dạn và hy vọng nở dần, chàng xin lão cứu tính mệnh chàng. Lão nói :

— Con chớ sợ hãi, ở đây không có gì nguy hiểm cả, những vật kia — lão trỏ vào mấy con hồ — là ngựa và đồ đệ của ta, chúng biết sợ mệnh ta và hiền từ lắm. Ta đã ra lệnh cho chúng rước con về, ta đã sai chúng hầu hạ con. Ta muốn gây dựng và che chở cho con. Con hãy an lòng ở đây với ta.

Nói đoạn, lão gọi tên từng con hồ một đến, chúng nằm phục ngoan ngoãn dưới chân lão. Lão lấy tay chàng đặt lên đầu chúng, bắt chúng thè lưỡi liếm chân chàng, Rồi lão bắt chúng đứng yên, để chàng trèo lên cưỡi. Sợ hãi, chàng từ chối. Lão không nghe. Chàng run run bước lên lưng một con hồ con trước, thấy vô sự lại cưỡi lên con hồ con khác. Rồi đến con hồ lớn. Lão nhìn chàng cưỡi một cách tươi vui lắm và bảo chàng :

— Con xem, có gì nguy hiểm đâu. Ta nuôi chúng đã lâu, nhất là con Hoàng hồ kia, nó đã giúp ta bao việc. Thật là một tên đầy tớ rất trung thành của ta. Từ giờ con ở đây với ta, con sẽ sai khiến và dùng chúng như ta dùng vậy.

Đoạn lão dẫn chàng vào phía trong hang là nơi ở của lão. Chàng thấy rộng rãi, sáng sủa, và mát mẻ vô cùng. Xung quanh vách thì treo các đồ chạm bằng ngà voi, bằng tê-giác, bằng xương, bằng gỗ, cùng những bức vẽ bức chạm tô màu vào đá. Lại các lồng chim lạ, các da thú đẹp, trang hoàng thêm lộng lẫy. Lại một tủ sách quý, cạnh các đồ âm nhạc, nào kèn, nào nhị, nào đàn, nào sáo, nào tiêu, nào tỳ, lại có những cung, tên, gươm, giáo, lá chắn, nỏ búa cài vào vách nữa. Trông toàn thể chẳng khác một viện bảo tàng chứa bao đồ quý báu, về văn nghệ về võ nghệ, về mỹ thuật, mà tịnh không có một tý vàng bạc châu báu gì. Đoạn, lão cho chàng hay rằng lão là một đạo sĩ, tu luyện ở núi này đã ngoài năm mươi năm. Vâng theo lời lão, chàng ở lại làm đồ đệ. Hàng ngày đọc sách đánh đàn, thổi sáo và luyện các môn võ. Một hôm lão gọi chàng đến mà bảo rằng :

— Ta xem con nay đã có thể xuống núi được rồi. Ngoài văn chương âm nhạc, các môn kiếm thuật, quyền thuật của con đã cao cường lắm, mà binh thư, binh pháp của con cũng tinh thông lắm nữa. Lại chính thời này là thời anh hùng lập danh. Con chớ để lỡ thời cơ.

Vạn-Cốc bái biệt thầy xuống núi. Tóc xỏa bỏ dài thông trên vai, râu rậm, mình chỉ một tấm da thú làm

quần áo, ra vừa khỏi rừng gặp ngay một bọn người đi rừng. Trông thấy chàng họ cho là một sơn nhân, vây quanh lại đánh. Chàng chỉ lấy tay đỡ, họ lại sẵn lại gần, giơ dao chực chém. Chàng kêu xin họ, họ lại tiến lại hung hăng hơn. Bất đắc dĩ, chàng đỡ quyền thuật, đánh cho một loạt ngã lăn ra. Họ xin tha chết. Chàng lại nâng từng người dậy và nói những lời thân mật. Để tỏ lòng kính phục chàng, họ rước chàng về nhà, làm cơm rượu khoản đãi. Nhân lúc ấy, Nguyễn-Liên nổi lên xưng Sứ-quân ở Tây-phù-liệt, tức là Thanh-trì Hà-dông bây giờ, được tin cho chàng là một bậc dị nhân đến mời ra phò tá và tôn chàng làm quân sư.

Còn Đàm-Kỳ thì bỏ trốn nạn cướp ở quán trọ chạy ra bờ bể, ngày bắt những con sò, con cua để ăn cho đỡ đói, tối về ngủ ở một hốc đá. Một đêm trời mưa gió lớn, hốc đá thấy chuyển động, một lỗ to mở ra; chàng tò mò cúi xem, trượt tay ngã nhào xuống, rồi lỗ kia bị một tảng đá lấp kín lại. Chàng trông thấy tối mịt mù, chỉ có tiếng nước chảy róc rách và hơi bay tán loạn làm nao động vẻ yên lặng của hang sâu. Sợ rợn người lên, chàng nằm yên rồi ngủ quên. Lúc mở bừng mắt dậy, thấy các tia sáng soi vào hang, chàng biết bên ngoài ngày đã trở lại, mới đứng dậy liền ra một phía có ánh sáng dội vào nhiều hơn cả. Chàng thấy một lão già to lớn nằm trên một phiến đá. Nghe tiếng động của chân chàng bước, người ấy vội ngồi nhồm dậy, trừng mắt nhìn chàng, đưa tay ra phía lưng, lấy một con dao nhọn đứng dậy định đâm chàng. Mồ hôi toát đầy người, chàng quỳ xuống kêu van. Người ấy vít cổ chàng xuống trông chừng không

phải là kẻ đáng lo sợ, liền hỏi chằng qua loa quê quán tên tuổi và vì có gì sa vào đây. Chằng trả lời chưa xong thì nghe có tiếng gõ ở phía trước hang. Người ấy buông chằng ra, đi ngay đến đó, rồi biến mất, không thấy trở lại nữa. Chằng được tự do xem xét trong hang thấy vàng, bạc, ngọc, ngà, vóc, gấm nhiều thứ lắm, đề ngồn ngang trong các lỗ trũng ở vách đá. Nhưng không có một thứ thực phẩm nào cả. Bụng đói quá, chằng lại chỗ có dòng nước tí tách chảy, thấy có nhiều tôm cá lắm, chằng bắt ăn no, lấy nước đó uống. Rồi nằm ngủ, lúc dậy, đói lại bắt tôm cá ăn, đề chờ người kia về. Nhưng đã bao lần ăn, bao lần ngủ, mà nào có thấy người ấy về đâu. Chằng mới nghĩ đến cách ra khỏi ngục này, thì lần mãi chỉ thấy đá dựng lên từng tảng to lớn, rải rác mấy lỗ hỏ, đề ánh sáng chiếu vào, nguy hiểm lắm. Không thể leo trèo lên đó được, mà dù có liều mạng lên đến đó, thì lỗ dài và hẹp, luồn đầu làm sao được. Chằng yên trí là chết già, chết khổ trong nơi này, không hòng gì về nhà, gặp bạn và lập danh gì nữa !

Một hôm, chằng đang bắt cá ăn, bỗng thấy vách đá ở gần đó chuyển, rồi một phiến đá tròn quay, làm thành một lỗ trống. Ánh sáng tràn ngập vào. Chằng tưởng người to lớn đã trở về, run sợ, nhưng không ! Chằng rụt rè trông ra chằng thấy ai cả, chỉ thấy bên lỗ trống kia một cái chìa khóa lớn và một mũi tên có viết chữ rằng :

— Hãy giữ lấy chìa khóa này và bao nhiêu của cải trong hang này là của chằng cả. *Ha-Cô.* » Chằng sững chầy nước mắt ra, thấy bỗng chốc mình được thoát

nạn và giàu có lớn. Nhưng không hiểu cái người nào đổi tên hai chữ Hà-cô đến giúp chàng như vậy? Người dân nhân đức và hào hiệp thế! Mà vì có gì người biết ta bị khốn mà đến cứu, biết của cái trong hang mà bảo cho ta? Hay là lão to lớn kia là Hà-Cô đó? Suy nghĩ mãi không tài nào hiểu được, chàng mới lấy những của cái ấy kiểm điểm lại tất cả, thì thấy có vàng trăm cân, ngọc châu trăm hạt, bạc trăm nén, ngà voi hai chục cặp, sừng tê năm mươi chiếc, gấm, vóc mỗi thứ một trăm tấm. Chàng mới chia của ấy ra làm hai phần. Một phần để lại trong hang lặng Hà-Cô, còn một nửa chàng mang về nhà chia làm ba phần bằng nhau. Một phần để lặng Vương-Giáp, một phần tặng Vạn-Cốc, còn một phần giữ làm của chàng.

Nghĩ ngơ ít lâu, chàng mang của đến cho hai bạn. Đến nhà Vạn-Cốc, chàng hỏi tin bạn thì bạn từ lúc chạy nạn cùng chàng chưa trở lại nhà. Chàng mới đem giao cho em Vạn-Cốc tất cả số vàng bạc châu báu, và dặn tận ruộng cùng làm nhà cửa mua trâu bò, để làm tư bản. Rồi chàng lại đến tìm Vương-Giáp. Người nhà cho biết sau lúc chàng và Vạn-Cốc bỏ ra đi, Giáp đi tìm không được, cùng đi nốt, không trở về nữa. Còn nhà cửa thì bị cháy, vợ cũng bỏ đi ngay hồi ấy, chẳng biết vào mòng đâu cả. Đàm-Kỳ cũng đem vàng bạc châu báu đã chia cho Giáp giao cho người cháu, bảo đem của cái ấy dùng vào các việc như đã làm ở nhà Vạn-Cốc.

Đoạn chàng trở lại nhà, tậu một chiếc mảnh đi buôn gỗ lim, trước để tiện đường tìm các bạn sau tìm kế sinh lợi. Mảnh chàng ra Giao-Châu, dọc theo dòng Nhị-Hà, đến bãi Tự-Nhiên, gặp toán quân của Nguyễn-



Ngựa chạy 4 vó bị nhẩy sang bên kia đường.

Liên : họ kéo nhau vào màn lặc lấy hết của, lại bắt chàng cùng mấy người trong thuyền làm thịt lấy gan uống rượu. Vạn-Cốc nghe tin giết người lấy của đã nổi giận. Vì hành đến điều tra quả thấy đúng sự thực, mà đau khổ cho chàng hơn nữa, người bị giết lại chính bạn chí thiết của chàng ! Lập tức chàng về trại đem việc đã man trên bầm cùng Nguyễn-Liên và xin họ Nguyễn bắt mấy kẻ xướng xuất việc ấy ra chính pháp. Lời chàng yêu cầu không kết quả. Chàng liền chôn cất cho bạn tử tế, rồi bỏ họ Nguyễn ra đi, để tìm kẻ báo thù cho bạn.

Một hôm vào trú mưa ở một chùa nọ, thấy nhiều người tập nập sửa soạn làm đàn chay, chàng lần lại xem vị sư viết sớ tấu. Thì chủ sự chẳng phải ai xa, chính là Vương-Giáp, làm chay siêu độ cho Đàm-Kỳ. Chàng cảm động quá quì xuống trước bái vị bạn, khóc nức nở. Mọi người lấy làm ngạc nhiên. Mà rồi ngạc nhiên hơn nữa, Vương-Giáp bỗng đến, trông thấy Vạn-Cốc ! Hai người ôm lấy nhau, lăn ra khóc rất thảm thương. Rồi những nỗi nhớ mong, những niềm đau khổ, trong bao năm ly biệt đem ra hết tự tình cùng nhau. Đàn chay xong, Vương-Giáp đưa bạn về tiến cho Phạm-bạch-Hồ, và xin cất quân đánh Nguyễn-Liên, để trừ một tai nạn cho lương dân và để báo thù cho bạn. Họ Phạm không nghe lời. Hai người liền bỏ đi, đến phò tá Trần-Lâm ở Bồ-hải-Khẩu nay ở Võ-Tiến (Thái-bình). Sau giúp Đinh-bộ-Lĩnh diệt được tất cả họ Nguyễn và họ Phạm và các sứ quân gây nên cơ nghiệp nhà Đinh. Hai người đều được phong hầu. Lúc rồi việc trở lại quê nhà, thấy đều có nhà cửa trang hoàng, hỏi ra mới biết đó là nhờ ơn của người

bạn xấu số của họ là Đàm-Kỳ mà có. Hai người lại nhớ thương bạn vô cùng, bèn rước di hài của bạn về quê, rồi xây đắp phần mộ, cùng giúp rập các quyển thuộc của Đàm-Kỳ rất hậu. Họ lại xem các giấy má của bạn để lại có nhắc đến Hà-Cô là người họ đang mong gặp vậy Hà-Cô là ai ?

HỮU-MAI

HÀ CÔ

Vậy thì Hà-Cô là ai ? Hà-Cô, người đàn bà bí mật đã nhiều phen cứu sống Vương-Giáp, Đàm-Kỳ và Vạn-Cốc là một vị sư già ? Một cô gái mán, hay một người con gái yếu ớt đã chết ?

Bí mật ! Bí mật nhất là Hà-Cô lại là người mà cả ba người bạn ở truyện « tình bạn » đã biết và chúng ta cũng đã biết cả rồi. Nhưng đó là một điều mà không ai lại có thể ngờ được thế...

Các bạn gái nhỏ tuổi nên tìm đọc truyện này để cho biết một người đàn bà ngày xưa, học thế nào uy danh thế nào và khi tiết đến thế nào.

Các bạn sẽ sững khoái vô cùng và sẽ thấy rằng người con gái cũng như người con trai đều có trách nhiệm ngang nhau và phải lo cho tròn trách nhiệm đó, để cho rõ tiếng là đàn bà, con gái Việt-Nam.

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

QUÊ HƯƠNG VÀ TUỔI TRẺ

TIỂU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 104)

— Ngày kia chúng mình đi ra Hà-nội rồi, hôm nay, tao đã hẹn đem đồ chơi cho chúng nó. Vậy những thứ nào chúng mày không thích nữa thì chúng mày cho chúng nó, còn tao thì tao cho tất cả, chỉ trừ cái súng cao su của tao thôi.

Con Lý, con Ngà và thằng Nam thì giữ lại mấy thứ, còn thằng Bích và thằng Nghĩa cũng cho cả.

— Bây giờ chắc chúng nó đã họp nhau tất cả ở trên đê để chờ chúng mình rồi, thôi chúng mình đi ra đi, không chúng nó đợi.

Ra đến cổng, thằng Việt quay lên nhà trên lúc ấy đang ồn ào những tiếng cười nói, vui vẻ bảo với thằng Nghĩa :

— Ông có bạn thì chúng mình cũng có bạn. Chúng mình đi thì chúng nó cũng nhớ chúng mình như người ta nhớ ông.

Mà chúng nó nhớ thật. Bọn anh em ra tới bờ đê thì bị bọn trẻ con trong làng tiếp đón bằng một bộ mặt buồn rầu chứ không bằng những tiếng cười nói như mọi lần.

Thằng Bích sẽ bầm thằng Việt :

— Chúng nó buồn đấy mày ạ.

— Tao cũng thấy buồn.

Hơn hai tháng, thằng Việt ở đây, nó đã gây ra bao nhiêu bẽ bạn, và nó cũng đã được nhận bao nhiêu cảm tình.

Thật là hai tháng vùn vụt bay trong giữa quê hương tươi sáng mà người và vật đều đối với mình như người bạn thân. Thằng Việt nhìn đồng ruộng rồi ngùi ngùi nắm tay thằng Xuân :

— Ngày kia tôi phải đi, anh ạ.

Thằng Xuân bỗng khóc lên rưng rức. Bọn trẻ chần trùn không khóc, nhưng mắt đứa nào cũng đỏ hoe. Thằng Việt ôm đầu thằng Xuân :

— Tết tôi lại về, và nghỉ hè sang năm, tôi cũng lại về, năm nào tôi cũng về, rồi nhón lên, tôi sẽ về ở đây luôn, anh đừng khóc nữa,

Thằng Xuân chùi nước mắt :

— Nhưng tôi nhớ anh lắm.

Thằng Việt cũng chùi lại giọt nước mắt không biết tự đâu ứa ra my :

— Tôi cũng nhớ anh chứ, nhưng tôi phải về Hà-nội học, biết làm thế nào. Tôi sẽ viết thư cho các anh luôn, tôi viết cho thằng Ý ở trường rồi thì nó đưa cho các anh chứ gì. Còn các anh có viết thư cho tôi thì cứ đề Việt, học trò lớp nhất trường Trần-văn-Khánh thì tôi bắt được. Ở đây mua tem khó, mỗi lần tôi gửi thư về, tôi sẽ gửi tem cho các anh.

Thằng Xuân rút giao khắc tên và chỗ ở thằng Việt vào thân cây đa :

— Thế này thì không bao giờ quên được nữa.

Thằng Việt trút tất cả những đồ chơi xuống cỏ rồi bảo thằng Xuân :

— Nào anh muốn lấy cái gì tôi cho anh chọn trước.

— Thằng Xuân ngần ngừ một lát :

— Tôi chỉ thích có cái súng cao su của anh thôi, nhưng nó không có ở đây.

Chẳng nghĩ ngợi, thằng Việt móc túi quần lấy cái súng cao su đưa cho thằng Xuân :

— Đây tôi cho anh.

Thằng Bích thấy thế la to :

— Ô hay, thế sao mày bảo, mày không cho ai cái súng cao su cơ mà ? Cho đi lấy gì mà bắn.

Thằng Việt xua tay :

— Về Hà-nội, tao làm cái khác.

— Nhưng biết có được đích bằng cái này không ?

Thằng Xuân nghe thằng Bích nói thế liền đưa giả lại thằng Việt cái súng cao su :

Nếu thế thì tôi chả dám lấy của anh nữa.

Thằng Việt du tay nó lại :

— Không tôi đã bảo cho anh là cho. Ở Hà-nội vô số cao-su, tôi sẽ làm cái khác mà. Nếu cao su này mà đứt thì tôi sẽ gửi cái khác cho anh thay, nhưng phải chờ khi bố Chi lên Hà-nội thì mới gửi được. Tôi sẽ gửi cho các anh nhiều thứ nữa.

Thằng Việt nói xong, phân phát đồ chơi cho bọn trẻ, đưa thì cái ảnh thuốc lá, đưa thì một mẩu phim chiếu bóng, đưa thì hòn bi, đưa thì cái tàu bay bằng giấy, đưa thì cái hộp.

Sau khi đã phân phát hết cho bọn trẻ, nó liền hô to:

— Thôi hôm nay, anh em ta chơi cho nó hả, mai không được chơi nữa rồi.

Thằng Y sùng sốt :

— Ô hay, anh bảo ngày kia anh mới đi cơ mà ?

— Ừ ngày kia.

— Thế thì chúng ta còn được chơi với nhau nữa chứ ?

— Nhưng mai tôi còn phải xếp dọn quần áo và sách vở. Có lẽ chúng mình chỉ được gặp nhau một tí lúc buổi chiều thôi.



Trong khi đang nô đùa, chợt một hàng bán đậu nướng đi qua. Việt sực nhớ tới ông đang chè chén với bạn hữu ở nhà liền bảo hàng đậu đứng lại :

— A, anh em, tôi khao anh em một bữa đậu nướng.

Hàng đậu nướng nhìn thấy hơn năm mươi đứa trẻ liền bảo nó :

— Ồ đông lắm, cậu lấy tiền đâu mà khao ?

— Tại làm sao tôi không có ?

Nó gọi bọn thằng Bích. Chúng nó dốc cả túi ra có hơn bảy hào.

— Đây là tiền túi bây giờ, chứ ở nhà chúng tôi còn khối, chỉ sợ bác không có đủ đậu bán cho chúng tôi thôi. Nào các anh em ăn đi, ăn thả cửa đi.

Thằng Xuân và thằng Thúy vội vàng ngăn :

—Ồ phải mặc cả đã.

Sau khi ngã giá ba xu một chục, bọn trẻ ùa lại ăn, nhờ hàng nướng không kịp.

Sau khi ăn xong, thằng Việt dắt bọn trẻ đi thăm lại khắp những nơi mà chúng nó đã chơi. Ở đâu đâu, nó cũng nhìn thấy những bộ mặt thân thiết đã giữ lấy một chút ít những ngày tháng của nó.

Đến chỗ gốc gạo mà nó và thằng Xuân suýt đánh nhau, nó hỏi :

— Hôm ấy, anh có đau không ?

Thằng Xuân cười :

— Anh thử lao đầu xuống xem có đau không ? Giốc thế kia, đau chết cha đi mà anh còn hỏi.

Cả bọn cười ồ.

— Nhưng hôm ấy, anh có giận tôi không đã ?

— Giận, giận lắm. Nhưng tôi phải chịu rằng anh khôn hơn tôi. Ví thế tôi sợ anh không dám theo lên gò cánh Phượng đánh anh. Chứ đối với người khác nhất chết cũng phải đánh nhau.

Chúng nó đang trò chuyện thì thấy một bọn trẻ ở làng Yên-Quyết đến hai ba mươi đứa kéo lên. Thằng Việt vỗ đùi :

— Thôi chết rồi, chúng nó biết tôi sắp ra Hanoi, chúng nó lên tiễn tôi, bây giờ tôi chẳng còn gì để tiễn chúng nó rồi. Nhưng không sao, chúng mình bằng cứ kéo cò lên đi đón chúng nó.

Nó dắt vội cái que ở tay thằng Thúy rồi buộc cái

mùi xoa đỏ của nó lên. Ngọn cờ vừa phất phất bay theo gió thì ở đằng xa kia một ngọn cờ cũng giờ cao lên.

—Ồ chúng nó lấy áo làm cờ. Chúng nó không có khăn mặt.

Thằng Việt nhảy tung tăng :

— Cờ gì thì gì, miễn có cờ thì thôi.

Ê chúng ta hát cả lên. Hát cái bài đồng-tử-quân chào cờ mà tôi đã dạy các anh. Rồi nó đi lên trước :

Khi hai bọn trẻ gần giáp nhau, thằng Việt hét thằng Nghĩa ngã cờ xuống thì ở bên kia, thằng Ốc cũng hét thằng cầm cờ ngã theo.

— Hôm nay chúng tôi lên tiễn các anh về Hanoi đây.

— Cảm ơn, cảm ơn.

— Bây giờ mời các anh xuống cây đa ba hàng ở làng tôi chơi. Có một ổ sáo non chúng tôi định chờ các anh đến thì trèo lên bắt để làm quà cho các anh đem về Hanoi.

Thằng Nam trông con đường đê xa tít :

— Nhưng xa lắm.

— Các anh sợ mỏi chân à ? Không sao, chốc nữa, chúng tôi sẽ lấy trâu và bò cho các anh cưỡi về.

Thằng Nam thấy thế mừng rỡ :

— Ừ thế thì đi, Nam thích cưỡi trâu lắm.

Việt mừng em :

— Mà chỉ thế.

— Thích xuống chơi với các anh ấy, chứ lại thích cưỡi trâu.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

CÓ NÊN GIẾT CẢ HAI KHÔNG ?

Đây là một đoạn rút trong truyện của nhà danh sĩ Paul Louis Courier. Tác giả vào ngủ trọ ở một nhà kia nửa đêm bỗng...



Đêm đã hầu hết, không xảy ra sự gì và tôi đã chắc dạ. bỗng vào khoảng gần sáng, tôi nghe thấy dưới nhà người chủ trọ và vợ hắn tranh bện. Vội lắng tai nghe qua ống khói lò sưởi thông xuống dưới, tôi phải biết rõ ràng những câu này của người chồng nói :

— Thế nào ! có nên giết cả hai không ?

Và người vợ trả lời :

— Có

Rồi yên lặng.

Nỗi lo sợ của tôi lúc bấy giờ thế nào các bạn thử tưởng tượng xem. Độ mười lăm phút sau, rất lâu đối với tôi, trên thang gác có bước chân người. Qua khe cửa tôi nhòm thấy người chủ trọ, một tay cầm đèn, một tay cầm một con dao lớn. Hắn trèo thang, vợ hắn đi sau, tôi nấp sau cửa. Hắn đẩy cửa, nhưng trước khi vào, hắn đặt cái đèn xuống, vợ hắn liền đỡ lấy. Đoạn hắn bước vào, vợ hắn đứng ngoài, lấy tay che ánh đèn, nói thầm chỗ vào :

— Đi khẽ chứ, đi khẽ chứ !

Khi hắn tới cái thang, hắn trèo lên, miệng cắn con dao, và lúc đã lên tới giường mà gã trai trẻ khốn nạn nằm giờ cõ ra, hắn liền quờ một tay ra cầm dao và tay kia, ... hắn vội lấy một cái chân giò treo tường cắt lấy một khoanh, rồi lại tụt thang xuống như ục hắn đến. Cánh cửa đóng lại, cái đèn đi xa, trở lại mình tôi đứng nghĩ ngợi

Sáng ngày, họ đến đánh thức tôi dậy ăm ỉ vì tôi đã dặn trước Người ta dọn điểm tâm cho tôi ăn... Bữa ăn sạch sẽ và ngon, vì có hai con gà dồ. Trông thấy hai con vật quay chín tôi bỗng hiểu ngay ra ý nghĩa của cái câu ghê gớm :

— Có nên giết cả hai không ?

Tôi đã tưởng nhầm ban đêm. Hai không phải là tôi và gã trai tẻ mà là hai con gà vô tội kia.

HOÀNG HƯƠNG DƯƠNG

CÂU ĐỐ

Thợ rèn, thợ bạc ngồi lo,
Tay kim, tay búa, rờ mò
không ra.

Nam-Anh xin đố các bạn xem thử người thợ rèn và người thợ bạc mất cái gì. Xin mách các bạn biết cái « vật » mất ấy hợp với chữ « mất » và đọc lái lại, chỉ một thứ cây... Các bạn đoán đi ! Nếu đúng Nam-Anh xin phục.

(xem trả lời trang 38)

CHIẾC LƯỚI VÀNG

CỔ TÍCH CỦA CHÀNG - SÓC

Lý công tử từ biệt cha ra đi đã được ba hôm. Rong ruổi đường trường trên lưng con Ô-truy vạn dặm, chàng đã qua biết bao nơi mà không sao đạt được chí nguyện.

Chàng là con một của Lý thừa tướng. Văn hay, võ giỏi, lại thêm dung mạo hoàn toàn, chàng được nhiều quan trong triều yêu mến, nhưng muốn gả con gái cho.

Nhưng chàng không thích những vị tiểu thư đó. Chàng hẹn với lòng phải làm sao tìm được một người con gái theo ý định. Bởi vậy, chàng nhất quyết ra đi. Khắp bốn phương trời, may ra chàng được thỏa dạ. Lúc chàng xách kiếm, nhảy lên lưng ngựa, Lý thừa tướng có bảo chàng rằng :

— Cha cho phép con đi trong một tháng, Đến hạ tuần tháng sau, con phải về đây. Nếu con không tìm được người vợ theo ý định, con sẽ phải lấy một vị tiểu thư cha đã chọn sẵn rồi !

Chàng cúi đầu tuân lệnh và quất ngựa ra đi. Trên giải đường mịt mịt cát bụi, Lý thừa tướng đứng nhìn con cho tới khi cái giải mũ chàng khuất

sau chỗ rẽ. Tiếng nhạc ngựa xa dần.

Ba hôm sau, rồi năm hôm... Thấm thoát, nửa tháng đã trôi qua như giòng nước chảy.

Một buổi kia, tới khu rừng nọ, chàng nghe thấy trong rừng, về phía bên tay phải có tiếng hồ gầm và tiếng người kêu thét lên. Chàng giật mạnh cương ngựa. Con Ô-truy cất mình băng băng, chân lướt trên mặt đất. Đến nơi, chàng trông thấy một người tiểu phu đã có tuổi đang vác rìu bỏ vào một con hồ lớn. Con hồ cất tiếng gầm ghê gớm chồm chồm nhay vào sát mũi. Lập tức, Lý công-ử xuống ngựa, rút kiếm xô vào. Người tiểu phu bị mấy vết thương ở mặt, mặt nhọc quá ngã gục xuống bất tỉnh.

Con hồ sắp hạ được mồi, chợt thấy có kẻ vào gần gần thì bực mình quay sang vỗ chàng. Không chút sợ sệt, chàng họ Lý quần nhau với hồ rất kịch liệt. Chàng đã đâm chúng luôn ba nhát kiếm, mà lạ lùng thay, lưới kiếm xọc vào thân hồ như xọc vào cái chăn nhồi bông vậy. Không một giọt máu nào chảy ra.

Tuy vậy, con hồ cũng ngã lăn xuống, cứng đờ. Chàng không ngờ nó chết chóng đến thế !

Quay lại, chàng kinh hãi thấy người tiểu phu đã hóa ra một ông tiên quắc thước, râu tóc bạc phơ, hào quang chói lọi. Tiên bảo chàng :

— Ta là La-Hầu kim-tinh, vâng mệnh trời xuống đây để thử lòng con. Ta nhận con là một người rất tốt, đáng được hưởng lộc trời. Con hãy mang xác con hồ kia lại đây !

Lý công-tử vâng lời. La-Hầu kim-tinh chỉ con vật mà bảo :

— Đây là con hồ nhồi bông, ta hóa ra để diễn tấn kịch vừa rồi. Ta sẽ thưởng cho con ba vật báu. Con trông đây !

La-Hầu kim-tinh cúi xuống chỉ vào xác hồ. Lạ-lùng thay, tấm da hồ từ từ tuột ra như có người lột. Và trong chớp mắt, nó đã biến thành một cái áo khoác rất đẹp.

La-Hầu kim-tinh rút ra một chiếc lưới nhỏ đan bằng những sợi vàng óng ánh :

— Cái áo da hồ kia, con khoác vào người, nhảy xuống nước không chết, xông vào lửa không bỏng. Còn chiếc lưới vàng này, con sẽ dùng nó vào một việc ắt có ích. Công chúa nước láng giềng bị giam dưới thủy cung. Con mau mau

đến cứu nàng và con có duyên tiền định với nàng đó.

Rút lời tiên ông biến mất, để lại một làn khói thơm huyền ảo. Lý công-tử quỳ xuống ngửa mặt lên trời lạy tạ đoạn dắt chiếc lưới vàng vào người và khoác tấm áo da hồ, nhảy lên ngựa.

Hai ngày sau, chàng tới biển Đông. Từng lớp sóng ngất trời dữ dội chạy vào bờ liếm bãi cát trắng nõn rồi lại ầm ầm kéo nhau ra khơi. Lý công-tử xuống ngựa, dặn dò con Ô-truy :

— Ô-truy hỡi ! Ta xuống bề cứu nàng công chúa, nếu ba hôm ta không lên thì mi chạy về kinh thành báo cho cha ta rõ !

Đoạn chàng hăng hái nhảy xuống bề. Nước rẽ ra làm đôi, chàng cứ theo đường ấy mà xuống đến thủy-cung không hề bị ướt át.

Trước mặt chàng, hiện ra một cái cửa bằng đá. Chàng lấy chuôi kiếm đập vào ầm ầm. Bỗng ở trong có tiếng hồ hét, rồi cánh cửa mở tung. Vua thủy-tế hiện ra quát tháo :

— Tên nào láo xược dám đến làm náo động thủy-cung, ta sẽ cho nhát gươm đứt cổ.

Vua thủy-tế hình thù quái dị, đầu là đầu có song, râu

ng nhắc. chân tay sù sì có
y, rã rớt lã nhầy, cầm
thanh gươm sáng quắc.

Lý công-tử quát :

— Mi có phải là vua thủy
tế không ! Mau đem công
chúa ra đây nộp ta, bằng
không chó trách :

Vua thủy-tế giận sôi sùng
sục múa gươm chém chàng.
Hai người tranh đấu rất hùng
dũng. Chợt đâu, thanh kiếm
của Lý công-tử bị thanh gươm
báu của vua thủy-tế chém gãy
làm đôi. Hoảng hốt, chàng
chợt nhớ tới chiếc lưới vòng
bèn rút ra quăng vào người
vua thủy-tế, chiếc lưới xòe ra
rộng như chiếc chiếu úp ngay
lấy người vua và thít chặt lại.

Hùm thiêng lúc bị sa cơ
cũng hèn ! Vua thủy-tế không
làm sao đành phải mang công
chúa ra trao trả Lý công-tử.
Thực là danh bất hư truyền,
công chúa có một cái nhan sắc
ngheêng thành, nhẹ nhàng như
mây trôi trời thu, êm dềm như
gió vờn mặt sóng.

Còn kết cục thế nào, không
cần phải nói. các bạn cũng
đoán được.

CHÀNG-SÓC

BÀI GIẢI CÂU ĐỐ

Mắt đe = Me đất (cây me
đất có vị chua, dùng để nấu
canh cá.

Sức mạnh hàm răng đến bậc
nào ?

Trong vòng năm 1922, ở
Kansas City (Huê-kỳ) ông
Harry Richards dùng răng
cắn giở nổi một khẩu súng
đại bác. Hai chân đang thẳng,
đứng trên hai con ngựa vằn,
ông chịu cho người ta lắp đạn
vào súng và bắn một phát.
Đạn nổ : cây súng giật về
sau với một sức mạnh là 900
ki-lô và làm ống Harry văng
ngược ra sau đến ba thước.

Ở đâu có dầu hỏa đặc ?

Ở tận miền đông-nam Gla-
nă-đại (Canada). người ta
tìm được nhiều mỏ dầu hỏa.
Nhưng dầu hỏa này khác
thường. nó chẳng loãng mà
lại đặc. Đến đây, chúng ta
không khỏi lấy làm lạ, nhưng
đó là sự thật vì ở miền ấy,
trời lạnh quá, nước dưới đất
phải đóng lại, dầu hỏa cũng
vì thế mà đóng nốt.

Muốn lấy dầu lên thì người
ta chẳng dùng vôi bơm (pom-
pes) mà phải đào xuống đất
cho đến khi đụng tới dầu và
người ta kéo dầu đặc lên như
kéo than đá trong các mỏ vậy.
Nhưng tầng đất có lộn dầu,
một khi lên mặt đất, thì được
nghiền nhỏ ra và trộn vào nước.
Dầu hỏa nổi lên mặt, khi ấy
người ta cho nó vào máy để
lọc.

HÀO-TUYỀN

LÒNG XUÂN

Mỗi lúc sân tôi phủ xác hồng —
Của tràng pháo nổ đuổi đông phong
Buông hương trăm cánh hoa sương đọng,
Theo gió đưa qua ngát cả lòng...

Tôi muốn lòng tôi cứ trẻ hoài.
Thanh xuân muôn thuở mãi vui tươi.
Không buồn, không giận, không ân hận,
Chỉ biết yêu đời chất phác thôi !

Tôi muốn nắng xuân ấm tận lòng —
Lọc làn máu đỏ được thanh trong.
Đề ham làm việc, ham cương trực,
Hăng hái giúp nhà, giúp núi sông.

Tôi muốn màu xuân gọi thắm nhuần —
Cho tôi được được một hồn nhân...
Thương người tàn tật, thương người hèn :
Thương trước người ta, mới đến thân.

ĐOÀN HỮU-THANH

DEPOT LEGAL
le 24 Avril 1944
IMAGE, m

TIÊU THUYẾT THỨ BẢY

NGUYỆT SAN

SỐ 1 (lớp mới) — MAI 1944

● Tiêu-Thuyết Thứ Bảy sẽ tục-bản đầu tháng Mai này, vào dịp giỗ cụ Tán-B. Sẽ ra hàng tháng thành tập 14 $\times$ 21 dày 100 trang giấy tốt (giấy ngoại quốc) bìa dày mà chỉ bán có 1\$00 thôi.

● Vẫn giữ thẻ tài đặc-biệt của tờ T.T.T.B, nghĩa là có nhiều truyện ngắn hay và truyện dài giá trị, để đáp lại sự mong chờ của hàng muôn ngàn độc giả T.T.T.B. Thêm vào đó, mỗi kỳ mấy bài khảo cứu và phê bình văn học.

● Ra hàng tháng, sẽ có thi-giờ chau dỗi văn-chương và lựa chọn bài vở, cho mỗi tập báo là một quyển sách quý giá cả từ hình thức đến tinh thần, ai cũng sẽ trân trọng giữ bày tủ sách

Các đại-lý cần cho biết ngay số Nguyệt-San T.T.T.B. muốn lấy cho vừa đủ bán. Lấy thiếu một ít hơn là lấy thừa.